TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 5 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn Đàm**.

Thẩm phán: Bà **Vũ Mỹ Lệ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Khuyến**, ông **Hồ Như Thiêm**, bà **Bàn Thị Ba**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Yến** - Thư ký viên của Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: bà **Dương Thùy Chi**, bà **Vũ Thị Mh**.

Ngày 19/5/2025, tại điểm cầu trung tâm (Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang) và điểm cầu thành phần (Toà án nhân dân huyện H, tỉnh HG), xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 13/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 13/02/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nùng Chẩn V** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/01/1965, tại huyện H, tỉnh HG; nơi cư trú: thôn C, xã CP, huyện H, tỉnh HG; CCCD số 002065002513, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nùng Chín C1 và bà: Vàng Thị C (đều đã chết); có vợ là: Ly Thị B, sinh năm 1965; có 04 con: con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/11/2021, bị UBND xã C, huyện H, tỉnh HG xử phạt hành chính số tiền là 500.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã thi hành xong từ ngày 28/12/2021); bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 20/7/2024, đến ngày 26/7/2024 được trả tự do. Ngày 27/9/2024, bị bắt để tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm);

- *Người bào chữa cho bị cáo Nùng Chẩn V:* Bà **Vương Thị Mh Huệ** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm);

- *Bị hại:* Ông **Nùng Chẩn M**, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Thôn C, xã CP, huyện H, tỉnh HG. Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt tại điểm cầu Toà án nhân dân huyện H, tỉnh HG).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Lan** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; (Có mặt tại điểm cầu trung tâm);

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: 1. Bà Ly Thị B, sinh năm 1965; 2. Bà Thèn Thị S, sinh năm 1972; 3. Ông Lù Chúng C, sinh năm 1974; 4. Bà Nùng Thị C, sinh năm 1970; 5. Ông Nùng Xuân K, sinh năm 1980; (Có mặt tại điểm cầu Toà án nhân dân huyện H, tỉnh HG).

Người phiên dịch:

1. Ông **Ly Văn Th**; địa chỉ: xã Chế Là, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

2. Ông **Lù Phàn T**; địa chỉ: thị trấn Vinh Quang, huyện H, tỉnh HG; (Có mặt tại điểm cầu Toà án nhân dân huyện H, tỉnh HG).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/7/2024, Nùng Chẩn V được em dâu là Thèn Thị S, trú cùng thôn C, xã CP, huyện H, tỉnh HG đến mời vợ chồng V sang nhà S ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, V cầm theo 01 chai rượu đến nhà S thì thấy em trai ruột là Nùng Chẩn M (chồng của bà S), Lù Chúng C (trú cùng thôn) đang ngồi uống rượu tại gian nhà chính, còn S đang nấu ăn. V, M và Chỉ uống được khoảng 02 chén rượu thì Bỏng đến. Lúc đó, S mang ra một bát thịt ngan rồi cùng Bỏng ngồi ăn cơm, uống rượu với mọi người. Quá trình uống rượu, M nói: "*Con ngan chết, tay tôi đau là do ma làm*", nghe M nói vậy thì V có nói: "*Chú đi cắt cỏ bị dính nước lã mới ngứa thôi*", M trả lời: "*Không phải đâu, là do ma làm, phải cúng mới khỏi*". M và V đang tranh luận với nhau thì Nùng Thị C (là vợ của Chỉ) đến và cùng mọi người ăn cơm, uống rượu. Lúc này, thấy M có biểu hiện bực tức nên V đứng dậy đi ra khu vực bếp lửa cạnh đó ngồi hút thuốc lào. V hút được hai điếu thuốc lào thì M đi đến ngồi đối diện, V hỏi M: "*Sao pha nước chè loãng thế*", M trả lời: "*Bác uống bác khắc làm, chè ở gác bếp*". Nghe thấy M nói vậy, V đứng dậy lấy chè thì nhìn thấy trên gác bếp có 01 con dao nhọn bằng kim loại, màu đen, dài 39,5cm. Trong lúc chờ chè ngấm nước, M nói với V: "*Tay bị con ma thôi, không phải nhiễm trùng*". Nghe M nói thế, V dùng tay phải cầm vào cổ tay trái M, đồng thời dùng ngón cái bàn tay phải ấn vào vết thương trên cổ tay trái M, M nói: "*Tay đau ngứa, đừng làm thế, bác V bóp tay tao à?*", rồi M dùng tay trái túm cổ áo V giằng giật làm dây chuyền (bằng kim loại màu trắng) đeo trên cổ V bị đứt. Do bực tức nên V đứng dậy, dùng tay phải lấy con dao nhọn mà trước đó V vừa nhìn thấy trên gác bếp, tay phải V cầm dao chém liên tiếp 05 phát, theo chiều từ trên xuống dưới về phía đầu M. Thấy vậy, M đứng dậy, dùng tay phải cầm vào cổ tay phải V đang cầm dao để ngăn cản không cho V chém M nữa, tay trái túm cổ áo của V. Cả hai giằng co, xô đẩy nhau và cùng ngã xuống sàn nhà. Sau khi ngã xuống, cả hai tiếp tục giằng co, xô đẩy nhau đến sát bức tường của gian nhà thứ hai bên phải

(theo hướng cửa chính đi vào), trong tư thế cả V và M đều dựa lưng vào tường, tay phải V cầm dao nhọn còn M dùng hai tay cầm chặt vào cổ tay phải V. Lúc này, S chạy đến để can ngăn, thì bị con dao văng trúng đốt một, ngón hai, bàn tay trái S. S chạy đi gọi Nùng Xuân K (trú tại thôn, là em trai ruột của V) để nhờ Kính đến can ngăn. Lúc này, Bỏng cũng chạy đến can ngăn thì bị con dao V đang cầm văng trúng vào khuỷu tay trái và vùng trán của Bỏng, làm Bỏng ngã xuống sàn nhà bất tỉnh. Ngay lúc đó, Kính đi đến và quát lớn: "*Bỏ dao ra cho tôi!*", đồng thời dùng tay trái cầm vào cổ tay V, tay phải gỡ dao từ tay V ra. Sau đó, Kính cầm dao ném về phía bếp lửa rồi đẩy V về hướng cửa chính. Nùng Chẩn M, Ly Thị B và Thèn Thị S được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Hoàng Su Phì cấp cứu, điều trị.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại Nùng Chẩn M, hồi 06 giờ 00 phút, ngày 21/7/2024 tại Bệnh viện đa khoa huyện Hoàng Su Phì, xác định có những dấu vết sau: Tại vùng mặt bên trái chếch lên vùng thái dương có 01 vết thương đã được khâu 12 mũi. Tại vùng đỉnh đầu chếch sang vùng bên trái có 03 vết thương đã được khâu 14 mũi, còn rỉ máu, kích thước vết 01 là 5,5cm x 0,1cm; vết 02 là 6,5cm x 0,1cm; vết 03 là 5,5cm x 0,1cm, cũng tại vị trí này có vết thương rách da kích thước 1,9cm x 0,1cm. Tại vùng đỉnh đầu bên phải có vết thương đã được khâu 04 mũi kích thước 6,5cm x 0,1cm. Vùng mắt bên trái sưng nề. Tại mặt ngoài bắp vai tay phải có vết rách da kích thước 4,5cm x 0,2cm. Mặt ngoài khuỷu tay trái có nhiều vết rách da, trầy xước (bút lục số 161 - 162).

Ngày 06/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh HG đã ra các quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang giám định tỷ lệ thương tích đối với Nùng Chẩn M, Ly Thị B và Thèn Thị S.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 148/KLTTCT-TTPY, ngày 21/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận các kết quả chính: Sẹo 01: thái dương - đỉnh - gò má trái, kích thước trung bình 02%. Sẹo 02: vùng đỉnh trái, kích thước nhỏ 01%. Sẹo 03: vùng đỉnh chẩm trái, kích thước nhỏ 01%. Sẹo 04: vùng trán - đỉnh, kích thước trung bình 02%. Sẹo 05: vùng đỉnh phải, kích thước nhỏ 01%. Vỡ xoang hàm trái: 07%. Gãy, vỡ cung tiếp gò má trái: 08%. Vỡ xương đỉnh bên phải; vỡ xương thái dương bên trái (vòm sọ): 08%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nùng Chẩn M tại thời điểm giám định là: 27% (*hai mươi bảy phần trăm*). Cơ chế hình thành thương tích do vật có cạnh sắc tác động với lực mạnh hoặc có vật cản, trên nền xương cứng, với nhiều chiều hướng khác nhau gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 147/KLTTCT-TTPY ngày 20/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận các kết quả chính: Sẹo 01: vùng trán - đỉnh phải, kích thước nhỏ 03%. Sẹo 02: mặt sau khuỷu tay trái, kích thước trung bình 02%. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ly Thị B tại thời điểm giám định là 05% (*năm phần trăm*). Cơ chế hình thành thương tích do vật có cạnh sắc tác động với một lực vừa hoặc có vật cản, hướng từ trên xuống chếch chéo với mặt da gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 146/KLTTCT-TTPY ngày 20/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang kết luận các kết quả chính: vết thương đốt 1 ngón II tay trái, kích thước trung bình 02%. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thèn Thị S tại thời điểm giám định là 02% (*hai phần trăm*). Cơ chế hình thành thương tích do vật có cạnh sắc tác động với lực vừa hoặc có vật cản, hướng chếch chéo với trục ngón tay gây nên.

Ngày 04/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 935/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định đối với con dao bằng kim loại, màu đen, dài cả chuôi 39,5cm, bản dao rộng nhất 3,5cm, chuôi dài 11cm, loại dao một lưỡi sắc, đầu nhọn. Ký hiệu A1 là hung khí V sử dụng gây thương tích cho M, S, Bỏng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

Tại Kết luận giám định ADN số: 552/24/KLGĐADN-PYQG, ngày 08/10/2024, của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu ký hiệu A1 gửi giám định: dương tính. ADN thu từ mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có hiện diện đầy đủ các alen của Nùng Chẩn M và Ly Thị B trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Ngày 29/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra các quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang giám định bổ sung vật gây thương tích: con dao bằng kim loại, màu đen, dài cả chuôi 39,5cm, bản dao rộng nhất 3,5cm, chuôi dài 11cm, loại dao một lưỡi sắc, đầu nhọn thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường có thể gây ra thương tích đối với Thèn Thị S, Ly Thị B, Nùng Chẩn M không?

Tại Kết luận giám định số 07, 08, 09 ngày 04/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: con dao đã qua sử dụng (như mô tả tại mục III) là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích đốt 1, ngón II tay trái của Thèn Thị S. Con dao đã qua sử dụng (như mô tả tại mục III) là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích sẹo 1 và sẹo 2 của Ly Thị B. Con dao đã qua sử dụng (như mô tả tại mục III) là hung khí có thể phù hợp để gây nên các thương tích trên cơ thể của Nùng Chẩn M theo Bản kết luận số: 148/KLTTCT-TTPY ngày 21/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang.

Ngày 22/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang giám định thương tích đối với bị cáo Nùng Chẩn V.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 182/KLTTCT-TTPY ngày 27/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: các kết quả chính: Sẹo 01: vùng đỉnh phải, kích thước nhỏ 01%. Sẹo 02: vùng chẩm bên phải, kích thước nhỏ 01%. Sẹo 03: đốt 1 ngón I bàn tay phải, kích thước nhỏ 01%. Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng trán trái 1,5%. Vết biến đổi rối loạn sắc tố da phía dưới ngoài xương đòn trái 0,5%. Hai vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng bả vai phải 01%. Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng thắt lưng 0,5%. Kết quả chụp X-Quang ngực thẳng + nghiêng, ngày 25/11/2024: hình ảnh gãy cũ đầu ngoài xương đòn phải: không có căn cứ để đánh giá tỷ lệ

tổn thương cơ thể. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nùng Chẩn V tại thời điểm giám định là: 06% (*sáu phần trăm*). Cơ chế hình thành thương tích: thương tích sẹo 01: do vật có cạnh sắc tác động một lực vừa, trên nền xương cứng, hướng chếch chéo từ phải sang trái gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương; thương tích sẹo 02: do vật có cạnh sắc tác động với một lực mạnh hoặc có vật cản, hướng vuông góc với trục cơ thể, từ sau ra trước, trên nền xương cứng gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương; thương tích sẹo 03: do vật có cạnh sắc tác động một lực vừa hoặc có vật cản, hướng vuông góc với trục ngón tay, từ trong ra ngoài gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương; các vết biến đổi rối loạn sắc tố da trên cơ thể Nùng Chẩn V do cơ thể tác động với vật tày với lực vừa hoặc có vật cản gây nên. Vật gây thương tích: con dao (như mô tả tại mục III.3) là hung khí có thể phù hợp để gây nên các thương tích sẹo 01, sẹo 02, sẹo 03 trên cơ thể Nùng Chẩn V; không phù hợp để gây nên thương tích các vết biến đổi rối loạn sắc tố da trên cơ thể Nùng Chẩn V.

Từ những căn cứ trên, Cáo trạng số: 05/CT-VKS-P2 ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nùng Chẩn V về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của những người làm chứng; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ và bản ảnh hiện trường; biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra; biên bản và bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể; các kết luận giám định vật gây thương tích, giám định thương tích, giám định ADN; biên bản ghi lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là Nùng Chẩn M có ý kiến: Sau khi xảy ra sự việc, hai con trai của bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường cho ông số tiền 2.000.000 đồng hỗ trợ tiền thuốc men. Nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 18.000.000 đồng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí bồi thường thêm cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm truy tố bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nùng Chẩn V phạm tội "Giết người". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 50; Điều 57; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nùng Chẩn V từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, các bên đã thoả thuận việc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 18.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự để công nhận sự thoả thuận này. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên: Tịch

thu tiêu hủy: 01 chiếc khăn bằng vải; 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài cả chuôi là 39,5, loại dao 1 lưỡi sắc, đầu nhọn; 01 dây kim loại, màu trắng, dài 59cm; một mũ nồi bằng vải, màu đen; chất dịch màu nâu đỏ (là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng). Tuyên trả lại cho bị hại: 01 chiếc rìu bằng kim loại; 01 con dao thái bằng kim loại, loại dao một lưỡi đã qua sử dụng (không liên quan đến hành vi phạm tội). Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bà Vương Thị Mh Huệ - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo Nùng Chẩn V trình bày lời bào chữa: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt là 06 đến 07 năm tù, để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để sớm trở về làm công dân có ích cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Lan - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nùng Chẩn M có ý kiến: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức hình phạt là 08 đến 09 năm tù. Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nùng Chẩn V đã xác nhận nội dung, diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra (bút lục từ 465 - 488); phù hợp với lời khai của bị hại (bút lục 489 - 497), lời khai những người làm chứng (bút lục 498 - 507, 508 - 519, 520 - 528, 529 - 537, 538 - 548), kết quả khám nghiệm hiện trường (bút lục từ 84 - 132, 133 - 137) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định chỉ vì mâu thuẫn trong lúc ăn cơm, uống rượu, ông M cho rằng tay tay mình bị đau là do ma làm còn bị cáo cho rằng tay ông M bị đau là do để nước lã vào vết thương nên bị nhiễm trùng, hai bên xảy ra cự cãi, vật lộn nhau, ông M dùng tay giật đứt sợ dây chuyền bằng kim loại của bị cáo. Từ mâu thuẫn nhỏ nhặt đó, bị cáo đã dùng 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài cả chuôi là 39,5 cm, bản dao rộng nhất là 3,5cm, chuôi dài 11 cm, loại dao một lưỡi sắc, đầu nhọn chém liên tiếp 05 nhát, với một lực mạnh vào vùng đầu ông M. Tại Kết luận giám định số 148/KLTTCT-TTPY ngày 21/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: *"xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nùng Chẩn M tại thời điểm giám định là 27%";* Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Nùng Chẩn M *"Do vật có cạnh sắc tác động với lực mạnh hoặc có vật cản, trên nền xương cứng, với nhiều chiều hướng khác nhau gây nên"* (bút lục số 205). Như vậy, hành vi của bị cáo Nùng Chẩn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" với tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất, mức độ đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền được sống của người khác, là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm, được pháp luật hình sự bảo vệ. Không những thế còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về nhân thân: Ngày 20/11/2021, bị cáo bị UBND xã C, huyện H, tỉnh HG xử phạt hành chính số tiền là 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong.

[6] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhờ người bào chữa tác động với hai con trai của mình bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Do bị cáo có nhiều tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, của người bào chữa và của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo.

[9] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[10] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định, theo mức đề nghị của Kiểm sát viên, có như vậy mới có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung. Không chấp nhận mức án thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên theo ý kiến của người bào chữa. Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về việc xử phạt bị cáo ở mức hình phạt là 08 đến 09 năm tù là cao, không thể hiện tính khoan hồng của pháp luật hình sự.

[11] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; không cần thiết phải phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên toà, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng do hành vi xâm phạm sức khoẻ gây ra.

[13] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng như sau: Đối với 01 chiếc khăn bằng vải; 01 con dao nhọn bằng kim loại (là hung khí vụ án); một mũ nồi bằng vải; chất dịch màu nâu đỏ. Xét thấy đây là các vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 con dao (loại dao thái); 01 chiếc rìu bằng kim là các đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị hại Nùng Chẩn M.

[14] Đối với 01 dây kim loại, màu trắng, dài 59cm, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo nên ngày 10/01/2025, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị cáo (do vợ bị cáo là bà Ly Thị B nhận thay). Việc xử lý vật chứng trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[15] Đối với thương tích của Thèn Thị S và Ly Thị B: xét thấy trong lúc cả hai can ngăn bị cáo V và bị hại M giằng co, dẫn đến việc dao đã văng trúng bà S và bà Bỏng gây ra các thương tích quy định tại điều 138 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên tỷ lệ phần trăm thương tích của bà S tại kết luận giám định số: 146/KLTTCT-TTPY chỉ là 02% và bà Bỏng tại kết luận giám định số: 147/KLTTCT-TTPY là 05% đồng thời cả hai không đề nghị xử lý đối với hành vi này. Do đó hành vi của Nùng Chẩn V không đủ yếu tố cấu thành tội vô ý gây thương tích quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự. Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nùng Chẩn V. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[16] Đối với thương tích của Nùng Chẩn V: Tại Kết luận giám định số: 182/KLTTCT-TTPY thương tích của bị cáo cũng như lời khai của bị hại và người làm chứng. Xác định thương tích trên là do quá trình bị cáo và bị hại giằng co gây nên. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý hành vi gây thương tích cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[17] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

[18] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nùng Chẩn V phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nùng Chẩn V 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam (ngày 27/9/2024), khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 26/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; không cần thiết phải phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thảo thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên toà, buộc bị cáo Nùng Chẩn V phải bồi thường thêm do xâm phạm sức khoẻ cho bị hại Nùng Chẩn M (có nhân thân như trên) số tiền 18.000.000 đồng *(mười tám triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc khăn bằng vải, có nhiều họa tiết hoa văn, màu xanh - tím, đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài cả chuôi là 39,5, bản dao rộng nhất là 3,5 cm, chuôi dài 11 cm, loại dao 1 lưỡi sắc, đầu nhọn; một mũ nồi bằng vải, màu đen; Chất dịch màu nâu đỏ.

- Trả lại cho bị hại Nùng Chẩn M (có nhân thân như trên): 01 chiếc rìu bằng kim loại, dài 30cm, bản rộng nhất của lưỡi rìu là 9,3 cm; 01 con dao thái bằng kim loại , dài 33 cm, bản rộng nhất là 05 cm, loại dao một lưỡi đã qua sử dụng;

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- PC01, PC02, PV06, PC10 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Đàm